



solis

20th
ANNIVERSARY

Solis Solarator Loạt

Trải nghiệm nguồn điện liên tục với bộ biến tần lưu trữ năng lượng Solis

Biến tần lưu trữ năng lượng

S6-EH1P(3-10)K-L-PLUS

Một pha | Điện áp thấp



Quản lý năng lượng thông minh

- AI quản lý thông minh việc sạc và xả dựa trên biểu giá TOU (Thời gian sử dụng)
- Tích hợp liền mạch với nền tảng VPP và EMS để tối ưu hóa năng lượng tốt hơn



Hiệu suất cao

- Công suất đầu vào 160% PV để tối đa hóa việc sử dụng năng lượng mặt trời
- Thời gian chuyển mạch < 10ms



Linh hoạt và có thể mở rộng

- Tương thích với pin lithium và pin axit chì thông dụng
- Dễ dàng mở rộng hệ thống bằng cách sử dụng kết nối song song và ACCoupling



Cấu hình đơn giản và nhanh chóng

- Màn hình LCD 7 inch mang lại trải nghiệm trực quan cho người dùng
- Hỗ trợ ứng dụng Bluetooth để thiết lập nhanh chóng và dễ dàng

VIỆT NAM

Hotline: 0979.038.943

Bảng thông số

S6-EH1P(3-10)K-L-PLUS

Mô hình	3K	3.6K	5K	6K	8K	10K
Đầu vào DC (pin quang điện)						
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	6 kW	7.2 kW	10 kW	12 kW	16 kW	20 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	4.8 kW	5.76 kW	8 kW	9.6 kW	12.8 kW	16 kW
Điện áp đầu vào tối đa	500 V					
Điện áp định mức	330 V					
Điện áp khởi động	90 V					
Dải điện áp MPPT	90 - 435 V					
Dòng điện đầu vào tối đa	16 A / 16 A				32 A / 32 A	42 A / 42 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	20 A / 20 A				40 A / 40 A	48 A / 48 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	2 / 2				2 / 4	
Pin						
Loại pin	Pin Li-ion / acquy lead acid					
Dải điện áp pin	40 - 60 V					
Công suất sạc / xả tối đa	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Dòng điện sạc / xả tối đa	70 A	80 A	112 A	135 A	190 A	208 A
Truyền thông	CAN / RS485					
Đầu ra AC (Phía lưới)						
Công suất đầu ra định mức	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	3 kVA	3.6 kVA	5 kVA	6 kVA	8 kVA	10 kVA
Pha vận hành	L/N/PE					
Điện áp lưới định mức	220 V / 230 V					
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz					
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Dòng điện đầu ra tối đa	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)					
Tổng độ méo sóng hài	< 3%					
Đầu vào AC (phía lưới)						
Dải điện áp đầu vào	187 - 253 V					
Dòng điện đầu vào tối đa	21 A	25 A	32 A	40 A	50 A	65 A
Dải tần số	45 - 55 Hz / 55 - 65 Hz					
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)						
Công suất đầu ra định mức	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2 lần công suất định mức, 10 giây					
Thời gian chuyển đổi dự phòng	< 10 ms					
Điện áp đầu ra định mức	L/N/PE, 220 V / 230 V					
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz					
Dòng điện đầu ra định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Dòng điện AC tối đa cho phép	35 A	35 A	40 A	40 A	50 A	65 A
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)	< 2%					
Máy phát điện đầu vào						
Công suất đầu vào tối đa	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Dòng điện đầu vào tối đa	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Tần số đầu vào định mức	50 Hz / 60 Hz					
Hiệu suất						
Hiệu suất tối đa	96.2%					
Hiệu suất Châu Âu	96.1%					
BAT được sạc bằng hiệu suất PV / AC tối đa	95.3% / 93.9%					
BAT xả tới hiệu suất AC tối đa	93.8%					
Bảo vệ						
Giám sát lỗi nối đất	Có					
Bảo vệ ngược cực DC	Có					
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn					
Lớp bảo vệ / Loại quả điện áp	I / II(PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN)					
Thông số chung						
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	335 × 560 × 253 mm					
Trọng lượng	23 kg			23.5 kg		24 kg
Cấu trúc liên kết	Cách ly tần số cao (đối với pin)					
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-40 ~ +60°C					
Bảo vệ xâm nhập	IP66					
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 65 dB(A)					
Cách thức làm mát	Làm mát tự nhiên			Quạt làm mát thông minh		
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	3000 m					
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA, NBR 16149, NBR 16150, G98, CEI 0-21					
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, EN 61000-6-2/-3					
Đặc trưng						
Kết nối DC	Phích cắm MC4 (cổng PV) / Cầu đấu dây (cổng BAT)					
Kết nối AC	Cầu đấu dây					
Hiển thị	Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng					
Truyền thông	RS485, CAN, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS, LAN					